

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 95/TTr-SNV ngày 16/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày. 20../6../2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh; Chủ tịch các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh được giao số người làm việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, TH (H)

Hg

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]

Nguyễn Đức Trung

QUY CHẾ

**Nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ,
công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12 /2023/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xếp lương theo bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù được giao số người làm việc thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Nghệ An;

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 2. Nguyên tắc nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải bảo đảm tính công khai, công bằng, dân chủ, khách quan.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn được xét từ thành tích cao nhất đến thành tích thấp hơn, trường hợp có nhiều thành tích như nhau thì thực hiện quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị trên cơ sở thứ tự ưu tiên như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc đã xét trong đợt nâng lương trước thời hạn kỳ trước nhưng chưa được nâng do không còn chỉ tiêu;

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nếu không nâng bậc lương trước thời hạn kỳ này thì không còn đủ điều kiện để nâng bậc lương trước thời hạn;

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thời gian công tác lâu năm, chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào hoặc mức lương còn thấp;

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số, đang làm việc tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là nữ;

Trường hợp thành tích và thứ tự ưu tiên vẫn như nhau thì do Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn xem xét, quyết định.

3. Thời điểm nâng bậc lương trước thời hạn phải thực hiện trước thời điểm nâng bậc lương thường xuyên (tối đa 12 tháng).

4. Thành tích đạt được của các năm làm cơ sở để xét nâng bậc lương trước thời hạn trong chu kỳ lương không yêu cầu phải liên tục.

5. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được truy lĩnh tiền lương; thực hiện truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

6. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

7. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 3. Điều kiện để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Điều kiện và chế độ được hưởng thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

2. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn áp dụng theo chu kỳ lương, được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch, các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch, các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn. Đối với các

trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo Điều 5 Quy chế này.

Điều 4. Tỷ lệ và cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn.

1. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong một cơ quan, đơn vị được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

2. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Điều 5. Cấp độ thành tích tương ứng với thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

- a) Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Lao động các hạng;
- b) Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ sỹ Nhân dân, Nghệ sỹ Ưu tú;
- c) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước;
- d) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- đ) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

- a) Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm;
- b) Được Thủ trưởng Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đối với chuyên đề có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;
- c) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (hoặc tương đương);
- d) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đối với người được phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện các tập thể, cá nhân đạt từ giải khuyến khích trở lên (hoặc tương đương) trong các kỳ thi

(cuộc thi) quốc tế, quốc gia hoặc giải Nhất (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh;

e) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đối với các cá nhân đạt từ giải khuyến khích trở lên (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, quốc gia hoặc giải Nhất (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được Thủ trưởng Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đột xuất (hoặc đối với chuyên đề có thời gian thực hiện dưới 5 năm);

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có chu kỳ nâng lương 3 năm/bậc đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

- Có 2 năm được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Có 2 năm được Thủ trưởng cơ quan chuyên môn (và tương đương) thuộc UBND tỉnh hoặc Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện (và tương đương) tặng Giấy khen;

- Có 2 năm được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (và tương đương) tặng Bằng khen;

- Có 2 năm được công nhận đạt thành tích trong các kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh;

- Có 2 năm được công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh;

- Có 2 năm đạt các danh hiệu, thành tích khác nhau nêu tại điểm này.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có chu kỳ nâng lương 2 năm/bậc đạt một trong các danh hiệu, thành tích sau:

- Được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Được Thủ trưởng cơ quan chuyên môn (và tương đương) thuộc UBND tỉnh hoặc Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện (và tương đương) tặng Giấy khen;

- Được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (và tương đương) tặng Bằng khen;

- Được công nhận đạt thành tích trong các kỳ thi (hội thi) cấp tỉnh;

- Được công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh.

4. Các thành tích khác không thuộc Khoản 2, 3 Điều này thì thực hiện theo Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị ban hành theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh được giao số người làm việc có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở Quy chế này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp xây dựng và ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị mình (trong đó cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn trong quy chế của đơn vị phải bằng hoặc cao hơn cấp độ thành tích đã được quy định tại Điều 5 Quy chế này). Quy chế phải được công khai trong cơ quan, đơn vị và gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi và kiểm tra trong quá trình thực hiện;

b) Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn, số người trong danh sách trả lương, số người được nâng bậc lương trước thời hạn để theo dõi, kiểm tra;

c) Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp hiện hành nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị, theo dõi kiểm tra việc phân bổ chỉ tiêu được nâng lương trước thời hạn của các đơn vị trực thuộc;

d) Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị;

đ) Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh;

b) Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định về số người và tỷ lệ % được nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, đơn vị;

d) Thẩm định số người được nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức hành chính từ cấp huyện trở lên của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban

ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và cán bộ, viên chức, người lao động các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh được giao số người làm việc đảm bảo đúng tỷ lệ quy định;

d) Kiểm tra, giám sát và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn ở các địa phương, cơ quan, đơn vị. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trái quy định;

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn; tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh, kiến nghị bằng văn bản về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH